



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN LÃO
Last Middle First

Current Address: 69/24 Bui Thi Xuan P8. Tam Binh Ho Chi Minh City

Date of Birth: 14/11/1947 Place of Birth: Đô'n Tây

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 24/1/1967 To 1982
Years: 15 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TRONG-DUC-NGUYEN
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN. THI. KIM	10-5-1959	wife
LE THUY - DUNG	8-10-1983	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

0 0 0 1 7 6 1 1 7 5 2

SHSLD

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 51 ngày 01 tháng 5 năm 1982

của BỘ HỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Văn Lào

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1947

Nơi sinh Đông Xuyên, Phúc Thọ, Hà Tây

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

78 ấp Chương Độ, Tân Sơn Hòa, Tân Bình, Gia Định

Can tội giảm nhẹ bị bắt kích

Bị bắt ngày 04/2/1967 An phận TRQT

Theo quyết định, án văn số 184 ngày 05 tháng 9 năm 1967 của

BỘ HỘI VỤ

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 69/2A ấp Hàng Dền, phường Hòa Bình, Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

~~Đã xác định được thái độ cải tạo. Trong lao động, học tập, cải tạo có tiến bộ. Chấp hành nội qui của trại tương đối nghiêm. Hàng năm xếp loại cải tạo từ trung bình đến khá.~~

~~Đề nghị của phương tiếp tục giáo dục giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để anh Lê Văn Lào làm tròn nghĩa vụ của người công dân dưới chế độ XHCN và xây dựng hạnh phúc gia đình.~~

Lưu tay ngón trái phải

Của Lê Văn Lào

Đang tên số 474

Lập tại Thành phố

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 20 tháng 6 năm 1982

P/ Cán thị

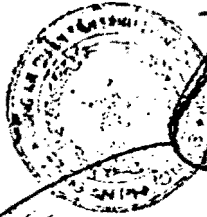
Lê Văn Lào

Thượng úy: Nguyễn Duy Vực

Kính an Phòng Cảnh Sát,
Khai thác: Lê Văn Sao, cái Táo
Vẽ, có trình diện tại CAF8TB -

Ngày 01/7/1982

Đet



Đức

Công an nhân dân

SAG GIỒNG Y BAN HÀNH

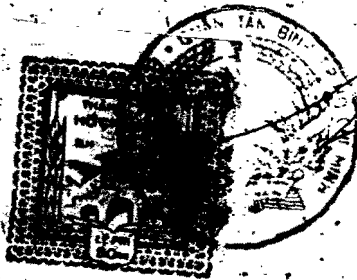
XUẤT TRÌNH TÀI DOND: FB

Số 000/SYFB

Phường B. ngày 18 tháng 7 năm 1982

TH. UBND PHƯỜNG

BY VIÊN THƯỜNG TRỰC



Đức

Thị trấn Thanh

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại CT Thanh Phong

0 0 0 1 7 5 1 1 7 2 2

SMSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 51 ngày 01 tháng 5 năm 1982

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Lê Văn Lào**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1947

Nơi sinh **Đông Xuyên, Phúc Thọ, Hà Tây**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

78 ấp Thượng Bô, Tân Sơn Hòa, Tân Bình, Gia Định

Can tội **giảm độ bị bắt**

Bị bắt ngày **04/2/1967** Án phạt **TRGT**

Theo quyết định, án văn số **184** ngày **05** tháng **9** năm **1967** của

BỘ NỘI VỤ

Đã bị täng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại **69/2A ấp Hàng Dền, phường Hòa Bình, Tân Bình,**

Nhân xét quá trình cải tạo **thành phố Hồ Chí Minh**

~~Đã xác định được thái độ cải tạo. Trong lao động, học tập cải tạo có tiến bộ. Chấp hành nội qui của trại tương đối nghiêm. Hàng năm xếp loại cải tạo từ trung bình đến khá.~~

~~Đề nghị địa phương tiếp tục giáo dục giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để anh Lê Văn Lào làm tròn nghĩa vụ của người công dân dưới chế độ XHVN và xây dựng hạnh phúc gia đình.~~

Lưu tay ngón trái phải

Có **Lê Văn Lào**

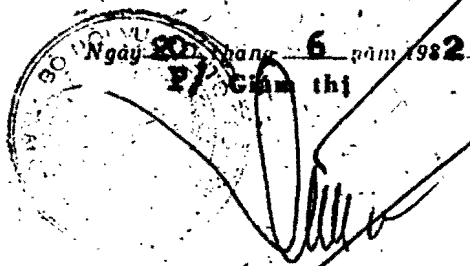
Đánh bản số **474**

Lưu tại **Thanh Liệt**

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

(Chữ ký)

Lê Văn Lào

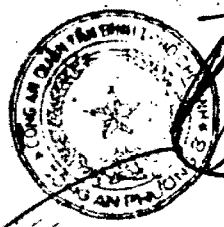


Thương úy: Nguyễn Duy Vực

Hội an Phường Tam Gián Thôn
Khai nhậm: Lê Văn Sao, Cai Tào
Vẽ, có trình diện tại CAT8TB -

Ngày 01/7/1982

Đet



Đet

Đet

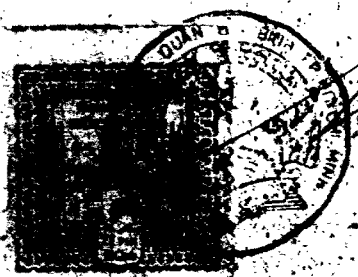
SAO GIẤY DẠNG CHANH
XUẤT TRÌNH TẠI ĐND. P8
Số 206/

Ngày 8 ngày 10 tháng 7 năm 1982

T.M. CỘNG PHƯỜNG
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

Đet

Đet



FROM : LÊ VĂN LÃO

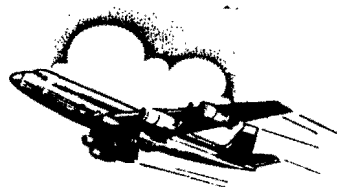
69/24 Bui Thị Xuân

phường 5 . Quận Tân Bình

thành phố: Hồ Chí Minh.

28923

TO: LÊ NGUNG



PAR AVION VIA AIR MAIL

USA

thành phố Chí Minh, 31. 5. 1989

Kính gửi bà Hội Trưởng KHU MINH THỎ.

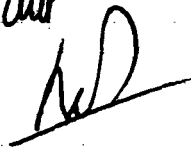
Chưa bà.

Gia đình tôi đã nhận được thư của bà
đến ngày 3.5.89. gia đình chúng tôi rất
nói vui mừng vì được sự quan tâm của
bà. chúng tôi mong bà khẩn khoản mong
bà giúp đỡ bà cần thiết cho chúng tôi
được sớm xa đi theo chương trình (ODP).
Đó là nguyện ước của gia đình chúng tôi.
chúng tôi đã có giấy giới thiệu (LOI)
(LOI) VEWL #: 41096

(IV 94990)

Trong khi chờ đợi gia đình chúng tôi thành
thật cảm ơn bà và chúc bà luôn
an mạnh

Xinh thư



LÊ VĂN LÃO.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường. Phường 8

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 20/88/1/P8

Huyện, Quận... Tân Bình

Quyền 01

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... **LÊ ANH TUẤN** Nam hay Nữ... (**Nam**)Ngày, tháng, năm sinh... **Mười bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm tám mươi chín (14 - 02 - 1988)**Nơi sinh... **Bảo sanh viện Tân Bình**Dân tộc... **Kinh** Quốc tịch... **Việt Nam**

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ KIM	LÊ VĂN LÃO
Tuổi	05 - 10 - 1959	10 - 10 - 1947
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	69/24 Phường 8	69/24 Phường 8
Nơi thường trú	Tân Bình	Tân Bình

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

LÊ VĂN LÃO, 1947, ở: 69/24 Phường 8, Tân Bình**CMND: 022428309**Đăng ký ngày **22** tháng **02** năm 19 **88**

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

(**Đã ký**)(**Đã ký và đóng dấu**)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **10** tháng **01** năm **1989**

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



SỞ THÀNH PHƯƠNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường **Phường 8**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **20/88/1/P8**Huyện, Quận **Tân Bình**Quyển **01**Tỉnh, Thành phố **Hồ Chí Minh**

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **LÊ ANH TUẤN** Nam hay Nữ **(Nam)**Ngày, tháng, năm sinh **Mười bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm tám mươi chín (14 - 02 - 1988)**Nơi sinh **Bảo sanh viện Tân Bình**Dân tộc **Kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ KIM	LÊ VĂN LÃO
Tuổi	05 - 10 - 1959	10 - 10 - 1947
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	69/24 Phường 8	69/24 Phường 8
Nơi thường trú	Tân Bình	Tân Bình

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
LÊ VĂN LÃO, 1947, địa chỉ: 69/24 Phường 8, Tân Bình
QUÊ: 022428309

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày **22** tháng **02** năm **1988**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

(Đã ký)**P. Ủy tịch**
(Đã ký và đóng dấu)**ĐANG VĂN KHANG**

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **10** tháng **4** năm **89**

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

**ĐỒ THẮNG PHÚC**

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THẠM ĐỒ KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 225073 CN

Họ và tên chủ hộ : LÊ VĂN NGU
09/24

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường : Tân Bình
Đã đăng ký

Huyện, quận : Quận Bình
Đã đăng ký

Số : 1013 / 1

CHỖ NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Xã, phường, thị trấn, huyện, quận, tỉnh, thành phố : Quận Bình
Đã đăng ký

Ngày 04 tháng 04 năm 1982 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

T.M, UBND, PHƯỜNG,



Trưởng Tân Kháng

VIỆN TÀI TRỢ

NG THỊ TRƯỜNG BỐ

Họ tên, nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm sinh và địa chỉ thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi
7	8	
	1-10-1936	
	Ct.	
	Đc.	
	10.04	
	26.02.1988	
		ms(5)

Số: 244 / BN SQĐộc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc**BIÊN NHẬN**

— Họ và tên:

LÊ VĂN LÃO

— Địa chỉ:

69 / 24 Bùi Thị Xuân P. 8

— Có nộp hồ sơ, XC di:

MỸ

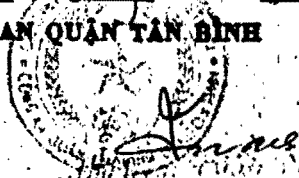
— Hồ sơ gồm có:

lưu sao

Hẹn Ông, Bà chờ thông báo kết quả.

Tân Bình, ngày 22 tháng 9 năm 1980

PHÓ CÔNG AN QUẬN TÂN BÌNH



CÔNG AN Q. TÂN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 244 / BN SCP

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

- Họ và tên: LÊ VĂN LÃO
- Địa chỉ: 69 / 24 Bùi Thị Xuân P. 8
- Có nộp hồ sơ XC đi: MỸ
- Hồ sơ gồm có: lưu sáo

Hẹn Ông. Bà chờ thông báo kết quả.

Tân Bình, ngày 22 tháng 9 năm 1982

PHÓ CÔNG AN QUẬN TÂN BÌNH



QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I) BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM.-

1) Full name of Ex-Political Prisoner: LÊ VĂN-LAO
 (First) (Middle) (Last)

Other name:

2) Date/Place of Birth: 10/10/1947, VŨNG XUYỀN, PHÚC THO, HÀ NỘI

3) Position/Rank (before April 1975): TOÁN VIÊN AN NINH TỈNH RAO

Number: HAGLEY 6 Unit: Quân Phòng (AIBONE)

Strategic: Position:

4) Month, date, year arrested: 4/2/1967

5) Month, date, year out of camp: 20/6/1982

6) Photocopy of Release certificate: Đã sao giấy ra trại

7) Present Mailing address of Ex-Political Prisoner:

8) Current address: 69/24 PHƯỜNG 5 BUI CHÍ SƠN, TÂN BÌNH, T.P. HỒ CHÍ MINH

II) LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER.-

1) Full name: LÊ VĂN LAO Commonly called:

2) Date/Place of birth: 10/10/1947 VŨNG XUYỀN, PHÚC THO, HÀ NỘI

A) RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX-PRISONER TOOK USA.-

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1) NGUYỄN-THỊ-KIM	: 5/10/1959	: 69/24 PHƯỜNG 5 TÂN BÌNH	:	:	:
2) LÊ-THUY-DUNG	: 10/8/1953	: QUẬN TÂY SAIGON	: F	: M	: WIFE
3) LÊ-ANH-TUẤN	: 14/2/1989	: TÂN BÌNH	:	: S	: DAUGHTER
	:	: TÂN BÌNH	:	: S	: SON
	:	:	:	:	:
	:	:	:	:	:
	:	:	:	:	:
	:	:	:	:	:
	:	:	:	:	:
	:	:	:	:	:
	:	:	:	:	:

B) COMPLETE FAMILY LISTING (living/dead) OF EX-POLITICAL PRISONER.-

Name	I/Dead:	Address
1) Father: <u>LÊ VĂN-LAO</u>	: <u>Đã chết</u>	: <u>69/24 PHƯỜNG 5 TÂN BÌNH</u>
2) Mother: <u>LÊ-THỊ-MOÏT</u>	: <u>Sống</u>	: <u>PHÚC THO, HÀ NỘI</u>
3) Wife: <u>LÊ-THUY-DUNG</u>	: <u>Sống</u>	: <u>69/24 PHƯỜNG 5 TÂN BÌNH (CĐN)</u>
4) Children: <u>LÊ-ANH-TUẤN</u>	: <u>Sống</u>	: <u>" " " " " "</u>
5) <u>NGUYỄN-THỊ-KIM</u>	: <u>Sống</u>	: <u>" " " " " " (WIFE)</u>
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:

Name	IL/Dead:	Address
	:	:
	:	:
	:	:
5) Siblings:	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM.-

1) Closest relative in the US :

Name	Relationship:	Address
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:

2) Closest relative in the other foreign countries :

	:	:
	:	:
	:	:
	:	:

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION ? *IV 94990*

- Until now : ODP-IV-94990 (loi) VEWL 41096
- The Application have reply from Bangkok ODP : IV 94990 (loi) 41096

V. COMMENTS/REMARKS.-

After April 30th, 1975, all of my certifying papers were destroyed for the sake of personal safety since my release from the concentration camp. I have been waiting for an immediate interference from the ODP Office with the SRV Government to enable my departure from Vietnam on Account of my former employment with the (VNAF) :

Please do your best to help me out since I cannot do anything here due to my past service with the former Government.

Date: 30 *juen* 1989
Signature.

ENCLOSED : A Photocopy of the RELEASE CERTIFICATE FROM THE RE-EDUCATION CAMP.

13
LE - VAN - LAO

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I) BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM.-

1) Full name of Ex-Political Prisoner: LÊ VĂN LÃO
 (First) (Middle) (Last)

Other name:

2) Date/Place of Birth: 10/10/1947, VŨNG XUYEN, PHU THO, HA NOI

3) Position/Rank (before April 1975): TOAN VIEN AN NINH TINH BAO

Number: HAGLEY 6 Unit: ĐẶC BIỆT (AIBONE)

Strategic: Position:

4) Month, date, year arrested: 11/2/1967

5) Month, date, year out of camp: 20/6/1982

6) Photocopy of Release certificate: 18cm Sao Ra Trai

7) Present Mailing address of Ex-Political Prisoner:

8) Current address: 69/24 Đường 5 Thủ Thi Xuân, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

II) LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER.-

1) Full name: LÊ VĂN LÃO (Commonly called:

2) Date/Place of birth: 10/10/1947, VŨNG XUYEN, PHU THO, HA NOI

A) RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX-PRISONER TOOK USA.-

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1) Nguyễn Thị Kim	5-10-1959	Quận 11 Saigon	F	M	WIFE
2) Lê Thuý Dung	10-8-1983	Tân Bình	S	S	DAUGHTER
3) Lê Anh Xuân	11-2-1988	Tân Bình	S	S	SON

B) COMPLETE FAMILY LISTING (living/dead) OF EX-POLITICAL PRISONER.-

Name	I/Dead	Address
1) Father: Lê Văn Ngự	Sống	69/24 đường 5, Tân Bình, Hồ Chí Minh.
2) Mother: Lê Thị Mát	Sống	Phước Thọ, Hà Nội
3) Wife: Nguyễn Thị Kim	Sống	69/24 đường 5, Tân Bình, Hồ Chí Minh
4) Children:		
Lê Thuý Dung	Sống	69/24 " "
Lê Anh Xuân	Sống	" " "

Name	IL/Dead:	Address
------	----------	---------

5) Siblings:

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM.-

1) Closest relative in the US :

Name	Relationship:	Address
------	---------------	---------

2) Closest relative in the other foreign countries :

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION ? IV 94990 LOI

- Until now : ODP IV 94990 LOI VEWL # 41096
- The Application have reply from Bangkok ODP : ODP IV 94990 (LOI) 41096

V. COMMENTS/REMARKS.-

After April 30th, 1975, all of my certifying papers were destroyed for the sake of personal safety since my release from the concentration camp. I have been waiting for an immediate interference from the ODP Office with the SRV Government to enable my departure from Vietnam on Account of my former employment with the (VNAF) :

Please do your best to help me out since I cannot do anything here due to my past service with the former Government.

Date: 30/ JUNE 1989
Signature,

ENCLOSED : A Photocopy of
the RELEASE CERTIFICATE
FROM THE RE-EDUCATION CAMP.

LE. VAN. LAO

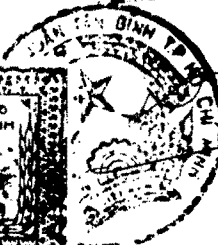
18-43

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Xuất trình UBND Phường 3

Ngày 10 tháng 4 năm 84

I.M. UBND. PHƯỜNG,



Dương Văn Khương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020917326**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ KIM**

Sinh ngày: **1959**

Nguyên quán: **Cao Xá,
Hải Hưng.**

Nơi thường trú: **23/23 Bùi Thị
Xuân, T/B, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh .. Tôn giáo: Thiên Chúa ..

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách lcm,
dưới trước mồm trái

Ngày 23 tháng 4 năm 1977

T.Đ. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PH. TRƯỞNG CÔNG AN Q. TÂN BÌNH

Trần Công Sơn

Số: 1874
CHUYÊN NHẬN QUÂN Y SẢN DIỆN

Xuất trình tại QUÂN Y SẢN DIỆN

Ngày 10 tháng 11 năm 84

T.M. QUANG PHUONG,



Đặng Văn Khương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022428309

Họ tên LE VAN LAO

Sinh ngày 10-10-1947

Nguyên quán Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú 69/24 Tổ 2,
P8, T/3, T. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: 	Tôn giáo: thiên chúa
 	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
	Sọc chấm cách 2cm trên sau đầu máy trái
 	Ngày 11 tháng 6 năm 1967
	 Kính Giám Đốc hoặc Trưởng Ty Công An <i>Chau</i> <i>Viết Thanh</i>

Số: 1083
CHUNG MINH NHAN DAN

Xuất trình tại: TP. Hồ Chí Minh

Ngày: 10 tháng 4 năm 89

T.M. UBND. PHƯỜNG,



Đặng Văn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020914326

Họ tên: NGUYỄN THỊ KIM

Sinh ngày: 1959

Nguyên quán: Cao Xá,
Hải Hưng.

Nơi thường trú: 23/23 Bùi Thị
Xuân, T/B, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

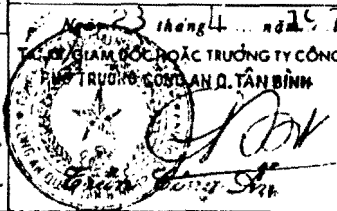
Nốt ruồi, cách lem,
dưới trước mặt trái

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Năm 23 tháng 4 ... năm 1978

TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. TÂN BÌNH

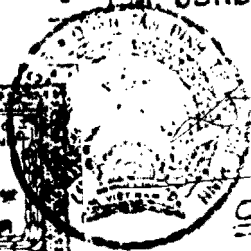


Số: 10947
CHÍNH NHÂN GIỐNG V BÀN CHẤNH

Xuất trình tại UBND Phường 5

Ngày 10 tháng 11 năm 19

T.M. UONO. PHUONG,



Đặng Văn Khương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022428309

Họ tên LÊ VĂN LÃO

Sinh ngày 10-10-1947

Nguyên quán Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú 69/24 Tổ 2,
P8, T/3, T. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: 		Tôn giáo: thiên chúa	
 	NGON TRỎ TRÁI NGON TRỎ PHẢI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọc chấm cách 2cm trên sau đầu mày trái	
		Ngày 11 tháng 6 năm 1967 Kính Giám Đốc HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  <i>Chau</i> <i>Viết Thanh</i>	

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 225073 CN

Họ và tên chủ hộ :

LÊ VĂN NGŨ

Ấp, ngõ, số nhà :

69/24

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Cầu

Huyện, quận :

Cần Bình

SỞ SƯU Y PẠCH HẠNH

XUẤT TẾ NHẬT TỬ HUNG PH

SƯU S TỬ

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an

Cần Bình

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NH

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

[illegible]

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

☆

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 96/1983

Quyền số 01/P10

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	LÊ THUY DUNG		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Mười tháng tám năm một chín tám ba (10 - 08 - 1983)			
Nơi sinh	Đào sanh Trưng King Giang, quận 3			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê văn Lảo 1947		Nguyễn thị Kim 1955	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Thợ dệt		Buôn bán	
Nơi ĐKNK thường trú	63/24 Tô 2 PB, TP		25/25 BPI P10 QTH	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê văn Lảo			

NHẬN THỰC SAO Y BAN CHÁNH

Ngày 15 tháng 7 năm 1983

M/UBND ký tên đóng dấu

Đang ký ngày tháng năm 1983

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên thư ký

(Đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN THAI SỬ



Đặng Văn Kháng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận Tên Bình
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

☆

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 96/1983Quyển số 01/P10

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	LÊ THUY DUNG		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	Mười tháng tám năm một chín tám ba (10 - 08 - 1983)		
Nơi sinh	Bào sanh Trương Minh Giảng, quận 3		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Văn Lão 1947	Nguyễn Thị Kim 1959	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt	Nam	
Nghề nghiệp	Thợ dệt 69/24 Tô 2 P8, TB	Buôn bán 23/23 P10 Q10	
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Văn Lão		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 9 năm 1983M.T.B.N.D. P8 ký tên đóng dấuĐang ký ngày 20 tháng 08 năm 1983
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ủy viên thư ký

(Đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN THAI SỬ

Đặng Văn Khang



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: TB

Thị xã, Quận: HCM

Thành phố, tỉnh: HCM

BẢN SAO

Số 13/1982

Quyền 01/P10

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	LÊ VĂN LÃO	NGUYỄN THỊ KIM
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	10. 10. 1947	05. 10. 1959
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ hồ	Thợ may
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Tạm trú: 69/24, P.8 Q. Tân bình TP. Hồ Chí Minh	23/23, Bùi thị Xuân P.10, Tân bình TP. Hồ Chí Minh
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày 07 tháng 9 năm 1982

T.M. UBND C. TB

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ủy viên thư ký
đã ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Nguyễn Thái Bử

Ngày 14 tháng 9 năm 1982

T.M. UBND



(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

QUỐC-VĂN-PHÒNG

Người làm

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: TB

Thị xã, Quận: HCM

Thành phố, tỉnh: HCM

BẢN SAO

Số 13/1982

Quyền 01/P10

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	LÊ VĂN LÃO	NGUYỄN THỊ KIM
Bí danh		
Sinh ngày	10. 10. 1947	05. 10. 1959
tháng năm		
hay tuổi		
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ hồ	Thợ may
Nơi đăng ký	Tạm trú: 69/24, P.8	23/23, Bùi thị Xuân
nhân khẩu	Q. Tân bình	P.10, Tân bình
thường trú	TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày 07 tháng 9 năm 19 82

T.M. UBND Q. TB

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Chỉ rõ họ tên, chức vụ)

Ủy viên thư ký
đã ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Nguyễn Thái Sử

Ngày 14 tháng 9 năm 19 88

T.M. UBND Q. TB

(Chỉ rõ họ tên, chức vụ)

PHÓ-VĂN-PHÒNG

Lưu giữ



N/A

SECTION IV.

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

NAME	DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc.)
LE VAN LAD	Captured in North Vietnam for his commandos activity. In captivity from 2-4-67 to 1982

SECTION V.

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION III. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse, and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME	RELATIONSHIP	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS

SECTION VI.

If you are married:

NAME OF WIFE/HUSBAND	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS
----------------------	---------------------	-----------------

Give the date and place where you were married: _____

SECTION VII.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.
Signature Truong S. Nguyen Date 12/21/87
Subscribed and sworn to before me, Robert Rubenstein
(Signature of Notary Public)

12/21/87
(Date)

"OFFICIAL SEAL"
ROBERT RUBENSTEIN
NOTARY PUBLIC, STATE OF ILLINOIS
My Commission Expires 7/25/91

LIST OF FORMER VIETNAMESE POW THAT I WISH TO SPONSOR

	Name	Fam.	DOB	In Captiv.	Address	
1.	Deo Van Kien ✓	1	1941	1965-1985	111/12 Lac Long Quan F5,Q11,	HCM City
2.	Vu Nhu Tung ✓	1	1948	1967-1982	141 To 57,F5, Q Tan Binh	"
3	Tran Van Quy ✓	5	1944	1967-1982	106/52 Ton That Hiep F14,Q11	"
4.	Pham Xuan Ky ✓	1	1934	1967-1982	80/28 Z3 TranHuy Lieu, Q3	"
5.	Le Van Lao ✓	3	1947	1967-1982	69/24 Bui Thi Xuan, F8, Tan Binh	"
6.	Le Hong Lam ✓	3	1941	1963-1982	302/1 Thu Koa Huan Thuan Hai, Phan Thiet	
7.	Hoang Van De ✓	3	19??	1967-1982	206A/2Y Dien BienPhu,F13,Binh Thanh	HCM City
8.	Nguyen Van Thuy ✓	1	1946	1966 1982	980 Tan Khai, F5, Tan Binh	HCM City
9.	Nguyen Van Dung ✓	1	1947	1966 1982	421/31/2 F9, Quan Tan Binh	"
10.	Nguyen Huy Khoan ✓	1	1949	1967 1984	15/3 Bui Thi Xuan, F10, Tan Binh	"
11.	Pham Ngoc Khanh	1	1946	1967-1982	973 Tan Khai, F5, Q. Tan Binh	"
12.	Pham Viet Phuc ✓	1	1943	1967-1982	23C Lac Long Quan,F21,Q11,	"
13.	Nguyen Huu Tan ✓	1	1948	1967-1982	363 CachMang Thng 8,F13,Q.TanBinh	"
14.	Do Van Tu ✓	1	1946	1966-1982	187/1 Pham The Hien,F9,Q.8	"
15.	Luu Nghia Luong ✓	1	1944	1967-1982	276 Ba Hat, F7, Q10	"
16.	Bui Quang Cat ✓	1	1938	1966-1982	655/6 Pham Van Hai, F9, Tan Binh	"
17.	Nguyen Van Toan ✓	2	1937	1966-1982	403/7 Le Van Sy, F2, Tan Binh	"
18.	Nguyen The Khoa ✓	2	1943	1967-1982	83/104E Tue Tinh,F13, Q11,	"
19.	Pham Ngoc Ninh ✓	1	1948	1967-1982	168/41 Cach Mang Thang8,F8,Tan Binh	"
20.	Tran Van Tiep	1	1948	1966-1982	344/683 To 33 Cach MangThang 8, F5	
					Tan Binh, Ho Chi Minh City	
21.	Hua Viet Khim	1	1937	1964-1982	159/1 Nguyen Trai, F13,Q1	"

Trang Nguyen
miss 21 h/s. (5/3)



**Travelers &
Immigrants Aid**
Helping People in Transition

12-23-87

To Whom It May Concern,

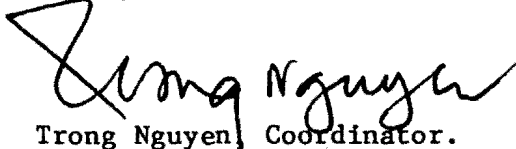
Dear Sirs,

I was an officer of the Vietnamese Special Forces (ARVN) from 1963 to 1970, and presently I'm employed by the Travelers And Immigrants Aid, helping people in transition, an affiliate of ACNS. I wish to lend my hands to those who served in the VNSF, once sacrificed their lives for the security of the free world but unfortunately were in the captivities of the Hanoi regime for more than 10 years. They were released by Hanoi and now are living in Saigon. I understand that the U.S. government is working to grant admission to them. If this program is taken place I wish to have the people from the following list (also affidavit of relation attached) to join me in the U.S.A.. Only a few people have support documents, I will submit later when they become available.

I will do my best to coordinate with the Vietnamese community in this locality to assure the minimum security for them to start their new life in Chicago.

Thank you very much for your consideration.

Yours,


Trong Nguyen, Coordinator.



**Travelers &
Immigrants Aid**
Helping People In Transition

Nguyễn due Trong

Chicago, Ngày 20 - 1 - 1989.

Kính thưa Bà,

Nghe anh Quốc Đình có tiền bạc với Bà tiền quan-
đến việc xin nhập lãnh của cái anh em trong
nhóm biết việc Thăm nhập ra Bức.

Chúng tôi xin gửi toàn bộ tiền số của họ
tên Bà tuy nhiên vẫn đây -

Xin chúc Bà vạn sự như ý y' Long năm
mới.

Thân ái

Đặng Nguyễn

Trang Nguyen

REFUGEE SERVICE

Travelers & Immigrant

4750 N. Sheridan Suite 3.

Chicago, Illinois 60640



22 h/s

- vâng ông Truong bỏ tù
- y/c ông Truong bỏ tù
- gia đình (1 set) xin
- gửi Form
- Xếp thêm
- để làm
- cho mỗi người

Families of Vietnamese Political
Prisoners Association

N/A

SECTION IV.

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

NAME DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc.)

LE VAN LHO Captured in North Vietnam for his commando activity. In captivity from 2-4-67 to 1982

SECTION V.

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION III. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse, and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME	RELATIONSHIP	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS

SECTION VI.

If you are married:

NAME OF WIFE/HUSBAND	DATE/PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS

Give the date and place where you were married: _____

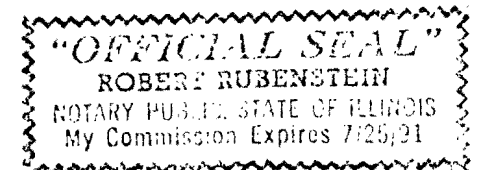
SECTION VII.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature Trang Nguyen Date 12/21/87

Subscribed and sworn to before me, Robert Rubenstein
(Notary Public for State of Illinois)

12/21/87
(Date)



LIST OF FORMER VIETNAMESE POW THAT I WISH TO SPONSOR

Name	Fam.	DOB	In Captiv.	Address	
1. Deo Van Kien	1	1941	1965-1985	111/12 Lac Long Quan F5,Q11,	HCM City
2. Vu Nhu Tung	1	1948	1967-1982	141 To 57,F5, Q Tan Binh	"
3. Tran Van Quy	5	1944	1967-1982	106/52 Ton That Hiep F14,Q11	"
4. Pham Xuan Ky	1	1934	1967-1982	80/28 Z3 TranHuy Lieu, Q3	"
5. Le Van Lao	3	1947	1967-1982	69/24 Bui Thi Xuan, F8, Tan Binh	"
6. Le Hong Lam	3	1941	1963-1982	302/1 Thu Koa Huan Thuan Hai, Phan Thiet	
7. Hoang Van De	3	19??	1967-1982	206A/2Y Dien BienPhu,F13,Binh Thanh	HCM City
8. Nguyen Van Thuy	1	1946	1966 1982	980 Tan Khai, F5, Tan Binh	HCM City
9. Nguyen Van Dung	1	1947	1966 1982	421/31/2 F9, Quan Tan Binh	"
10. Nguyen Huy Khoan	1	1949	1967 1984	15/3 Bui Thi Xuan, F10, Tan Binh	"
11. Pham Ngoc Khanh	1	1946	1967-1982	973 Tan Khai, F5, Q. Tan Binh	"
12. Pham Viet Phuc	1	1943	1967-1982	23C Lac Long Quan,F21,Q11,	"
13. Nguyen Huu Tan	1	1948	1967-1982	363 CachMang Thng 8,F13,Q.TanBinh	"
14. Do Van Tu	1	1946	1966-1982	187/1 Pham The Hien,F9,Q.8	"
15. Luu Nghia Luong	1	1944	1967-1982	276 Ba Hat, F7, Q10	"
16. Bui Quang Cat	1	1938	1966-1982	655/6 Pham Van Hai, F9, Tan Binh	"
17. Nguyen Van Toan	2	1937	1966-1982	403/7 Le Van Sy, F2, Tan Binh	"
18. Nguyen The Khoa	2	1943	1967-1982	83/104E Tue Tinh,F13, Q11,	"
19. Pham Ngoc Ninh	1	1948	1967-1982	168/41 Cach Mang Thang8,F8,Tan Binh	"
20. Tran Van Tiep	1	1948	1966-1982	344/683 To 33 Cach MangThang 8, F5	
				Tan Binh, Ho Chi Minh City	
21. Hua Viet Khim	1	1937	1964-1982	159/1 Nguyen Trai, F13,Q1	"

Long Nguyen

Lê Văn Lân

14 images

Family's Lê Thị
Kim Huệ



LÊ VĂN LÃO

SINH NGÀY 10-10-1947

NGUYỄN THỊ - KIM

SINH NGÀY:

5-10-1959

LÊ THUY DUNG

SINH NGÀY:

10-8-1983

T.T. BACH -

HỒN C

7-1-1972

TRẦN THỊ

BACH LAN

8-8-1969



TRẦN VĂN
GIANG
1-1-1937

Dead:

18 Dec 1986

LÊ THỊ KIM HUE
25-4-1941

TRẦN VĂN -
VIỆT
9-9-1968

T. THỊ CẨM HÀ
26-12-1973

TRẦN VĂN -
HOANG
12-10-1977



LÊ ANH TUÂN

SINH NGÀY :

14.2-1988

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "ID"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

5/3

FR: LE NGUNG